TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Công Nguyên và ông Phan Tùng Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979; ĐKHKTT: đường Đ, Phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Khu phố N, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn X – Luật sư Văn phòng luật sư số S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Dương X, sinh năm 1979; ĐKHKTT: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Khu phố N, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: Ông và bà X tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 20/6/2001 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi cưới nhau về sống hạnh phúc đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà X có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng sức mẻ, không tin tưởng nhau mặc dù ông đã nhiều lần trao đổi nhưng bà X vẫn không thay đổi, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2008 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nay ông xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông xin được ly hôn với bà Ngô Thị Dương X.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/11/1999; Nguyễn Thành Th, sinh ngày 10/6/2002. Hiện các con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Thống nhất ý kiến trình bày của ông P về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Ngô Thị Dương X trình bày: Quá trình kết hôn đúng như ông P trình bày. Trong quá trình sống, xảy ra một vài mâu thuẫn lặt vặt nhưng không đáng kể. Nay ông P xin ly hôn với bà thì bà không đồng ý vì theo nguyện vọng của hai con đang đến tuổi lập gia đình muốn có đủ ba mẹ, hiện hai vợ chồng vẫn còn sống chung bình thường và bà còn tình cảm với ông P. Ngoài ra, ông P cho rằng bà có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác là không đúng vì đó là quan hệ làm ăn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/11/1999; Nguyễn Thành Th, sinh ngày 10/6/2002. Hiện các con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P giữ nguyên ý kiến trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh P và bà Ngô Thị Dương X. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/11/1999; Nguyễn Thành Th, sinh ngày 10/6/2002, hiện các con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 29/12/2021, bị đơn bà Ngô Thị Dương X có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: Thống nhất ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/11/1999; Nguyễn Thành Th, sinh ngày

10/6/2002, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/11/1999; Nguyễn Thành Th, sinh ngày 10/6/2002, hiện các con đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P xin ly hôn với bị đơn bà Ngô Thị Dương X là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để xét xử nhưng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P và bị đơn bà Ngô Thị Dương X tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2001, được Uỷ ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26, Quyển số 01, ngày 20 tháng 6 năm 2001 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn đã trình bày, các đương sự mặc dù sống chung một nhà nhưng sống ly thân từ năm 2008 đến nay, không ai còn quan tâm và chăm sóc đến nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn cũng thống nhất ly hôn với nguyên đơn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P được ly hôn với bị đơn bà Ngô Thị Dương X.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/11/1999; Nguyễn Thành Th, sinh ngày 10/6/2002. Hiện các con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P được ly hôn với bị đơn bà Ngô Thị Dương X.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/11/1999; Nguyễn Thành Th, sinh ngày 10/6/2002. Hiện các con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không xem xét.

3. Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004714 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã B, TP. T, tỉnh Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân